



Trang Long Le Van La
Số quân:
64 A / 158221
KBC 4125
sinh ngày 6/3/4
tên thật là Lê Văn La

Quê Chi Ngoc Nga
03.09.1969

Nguyễn Thị Cũ
sinh năm 1943
Lương Bình

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

(câu hỏi cho người nộp đơn)

ODP IV:

Date
(ngày)

June 1st 1990.

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English

Fill it out in Vietnamese

xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng

Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc

hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới

127 Sathon Tai road

Bangkok 10120 Thailand.

A BASIC IDENTIFICATION DATA / Li'lich căn bản

1. Name (Họ tên) : Nguyễn Thị Cư sex (phái) : Female.

2. other name (Họ tên khác) : NO

3. Date/ place of Birth (ngày, nơi sinh) : December 25th 1943 Quang Binh Viet Nam

4. Residence address (Địa chỉ thường trú) : 24B Nguyễn Huệ street, Zone 3 Bao Loc district Lam Dong province Vietnam

5. Current address (Địa chỉ hiện tại) : 24B Nguyễn Huệ street, Zone 3, Bao Loc district Lam Dong province Vietnam.

6. Current occupation (nghề nghiệp hiện tại) : Farmer

B Relative To accompany me / Bà con cùng đi với tôi:

(Note): your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M.S) as follows: married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).

chú ý (vợ, chồng con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. kê khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D) góa phụ, góa tử (W) độc thân (S).

Name	Date of Birth	place of birth	Sex	MS	Relationship
1. Lê Văn Tài	06.03.1944	Saigon	M	M	Husband (Dead)
2. Nguyễn Thị Cư	25.12.1943	Quang Binh	F	W	wife
3. Lê Thị Ngọc Nga	03.09.1969	Saigon	F	S	daughter

(Note): for the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates marriage certificates (if married), divorced decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I below)

(Chú ý): cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh gia thú (nếu đã lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy chết của vợ (chồng) nếu góa phụ / góa夫, thẻ căn cước (nếu có) & hình. Nếu bà con se cùng đi với bạn thông chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I)

(C) RELATIVE OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoài Quốc:

	of myself	of my spouse
1. <u>Closest Relative in U.S (Bà con ở Hoa Kỳ)</u>	NO	NO.
a. Name :		
b. Relationship :		
c. Address :		
d. Date of Relative Arrival : in U.S		
2. <u>Closest Relative in other foreign countries</u>	NO	NO
(Bà con thân thuộc ở các nước khác)		
a. Name :		
b. Relationship :		
c. Address :		
d. Date of Relative Arrival : in U.S		

(D) Complete family listing (living / Dead) / Danh sách toàn thể gia đình sống / chết

- | | | |
|--|---|--------------------------|
| 1. father (cha) | : | Nguyễn Đam (living) |
| 2. mother (mẹ) | : | Nguyễn Thị Long (Dead) |
| 3. spouse (vợ / chồng) | : | Lê Văn Tài (Dead) |
| 4. former spouse (if any)
(vợ chồng trước (nếu có)) | : | NO |
| 5. children (con cái) | : | Lê Thị Ngọc Nga (living) |

Siblings (chi em) : NO (Tôi là con một trong gia đình)

⑤ EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE (Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở
của chính phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ)

- | | | |
|-----------------------------|---|----|
| 1. Employee name | : | NO |
| position title | : | - |
| Agency / company / office | : | - |
| length of employment | : | - |
| Name of American Supervisor | : | - |
| Reason for Separation | : | - |
| 2. Employee name | : | - |
| position title : | : | - |
| Agency / company / office | : | - |
| length of employment | : | - |
| Name of American Supervisor | : | - |
| Reason for Separation | : | - |
| 3. Employee name : | : | - |
| position title | : | - |
| Agency / company / office | : | - |
| length of employment | : | - |
| Name of American Supervisor | : | - |
| Reason for Separation | : | - |

⑥ SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE (Bạn hoặc vợ
chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam)

1. Name of person serving LE VĂN TÀI
Họ tên người tham gia

2. Dates from to 30.4.1975
Ngày tháng năm

(vì chồng tôi đã chết năm 1975 trong cuộc loạn lạc của những
người di tản sang Mỹ nên tôi không nhớ rõ ngày nào chồng tôi
tham gia cho chính quyền VN cộng Hòa)

3. Last Rank
(cấp bậc cuối cùng) Trung úy Quân Cảnh

Service number
(Số thứ nhân viên) 64A / 158221

4. Ministry / office / Military Unit : Đội đoàn 6 Quân Cảnh
(B8 / số / đơn vị binh chủng) : KBC 4125
5. Name of Supervisor / C.O
Họ tên người chủ huy (Coi thông nhớ)
6. Reason for separation : Sau 30.4.1975 (chiến tranh VN
(Lý do nghỉ việc) chấm dứt)
7. Names of American Advisors :
(Họ, tên cố vấn Mỹ)
8. U.S. training courses in Vietnam :
(Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại VN)
9. U.S. Awards or certificates : NO Date received :
Name of Award (ngày nhận)

(Note: please attach any copies of diplomas, awards or certificates available, available? YES - NO: NO)

(chú ý: xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có. Có - không: ~~không~~)

③ TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE (Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoài quốc gia)

1. Name of student / trainee : LÊ VĂN TÀI
Họ tên sinh viên / người được huấn luyện
2. School and school address
Trường & địa chỉ nhà trường (Coi thông nhớ)
3. Dates : Rồi VN vào tháng 8. 1969 & 10 tháng sau phi hoàn tất
chương trình học xong rồi trở về VN.
4. Description of courses :
(mô tả ngành học) Học về ngành huấn cảnh ở Mỹ
5. Who paid for training : Người Mỹ bảo trợ chương trình này

Note: please attach copies of diplomas or orders if available. Available
YES - NO NO (chồng tôi đã chết nên văn bằng chỉ thi bị thất lạc)

④ Re-education of you or your spouse (Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo)

1. Name of person in RE-Education

Họ tên người đi học tập cải tạo

Nguyễn Thị Cũ

2. Time in RE-Education - from — to — 6 ngày kể từ ngày

(Thời gian học tập cải tạo) học đến lúc xong)

3. Still in RE-education

(vẫn còn học tập cải tạo)

yes — no no
(có) (không)

(If released we must have a copy of your release certificate

Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

① * Any additional remarks? cần kể về thuộc

Vì hoàn cảnh mẹ già con côi, chồng tôi phòng con, cuộc sống của mẹ con tôi gặp nhiều khó khăn vì cũng ở Việt Nam chúng tôi không được nhà nước tin tưởng tuyển dụng vào làm việc gì cả - Con tôi đến tuổi vị thành niên thất nghiệp - kính mong chương trình hội ODP của quý nhanh chóng chấp thuận cho chúng tôi để cuộc sống chúng tôi được đỡ khó khăn hơn. xin gửi đến chương trình hội ODP & các công tác viên lời biết ơn chân thành của Mẹ con tôi.

Một số giấy tờ phác của chúng tôi bị thất lạc, xin hỏi ODP thông cảm cho chúng tôi về mặt thiếu sót này.

Signature

Date June 1st 1990

Nguyễn Thị Cũ

Ký tên

⑦ PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THIS

QUESTIONNAIRE (xin nêu tất cả giấy tờ kèm theo số câu hỏi này)

- Marriage Certificate (1 copy)
- Birth Certificate (2 copies)
- I.D card (2 copies)
- 2 photographs (2)
- Released order (1 copy)

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGERS

TO: THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE OFFICE

127 Sathonjai road, Bangkok 10120 Thailand

Subject: Request for immigrative to the United States of America
Under The Orderly Departure program.

Dear Sir,

1. I, the undersigned : Nguyễn Thị Cũ
2. Resimental number
3. Date and Country of Birth : December 25th 1943 Quang Binh
Vietnam.
4. Nationality : Viet Nam
5. Religion : phật giáo
6. Sex MALE ☐ - female ☒
7. family status Cũ & con gái
8. Home Address : 24B Nguyễn Huệ street, Zone 3 Bao Loc District
Lam Dong Province. Viet Nam.
9. Military Education :
10. Job title/ Grade :
11. Armed forces Branch of Service :
12. Unit
13. place worked : Bộ Công chánh (Saigon)
14. Civilian education : Trung học
15. Civilian occupation : Trĩn đồ 11/12
16. Travel/ Education outside V.N : /
17. U.S. closest Relative : NO
18. U.S. Acquaintance : NO
19. After April 30th 1975 spent in Reeducation : 6 days
Released from Saigon.
20. Reference : Release order 6389/ CN do Ủy Ban Quản Quản
Saigon Sau 1975 cấp

Due to the difficulty of my situation and based on the Authority of your organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under arrangement and protection through the UDR and to immigrate to United States of America for the purpose of Seeking a new life

Following is our full list:

Full name	Sex	Year of Birth	Married	Relationship to me
1. Lê Văn Tài	M	1944	Yes	Husband (Dead)
2. Nguyễn Thị Cũ	F	1943	Yes	Wife
3. Lê Thị Ngọc Nga	F	1969	No	daughter

Address:

24^B Nguyễn Huệ Street Zone 3 Bảo Lộc district Lâm Đồng province Vietnam

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon

Respectfully and Thankfully yours

Nguyễn Thị Cũ

Nguyễn Thị Cũ

Signature of Applicant

BẢO LỘC June 1st 1990

NOLOSURES

Mẫu đơn về lý lịch

NAME (tên tù nhân) : LÊ VĂN TÀI (Đã chết)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 06 1944
Month (tháng) day (ngày) year (năm)

SEX (nam hay nữ) : Male (nam): nam female (nữ) /

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): married (có gia đình) : xx
Tình trạng gia đình

ADDRESS IN VIETNAM : 24^B Đường Nguyễn Huệ khu phố 3, (Chợ Trăn) Huyện
Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng Việt Nam.

POLITICAL PRISONER : (có là tù nhân tại Việt Nam không)
chết trong chuyến di tản vào 1975 nên không đi học
tập cải tạo.

PLACE OF RE-EDUCATION :

PROFESSION (nghề nghiệp) Làm trong quân đội Việt Nam công hỏa ngành quân cảnh

EDUCATION IN U.S (Đi học tại Mỹ) Rời VN vào khoảng tháng 8-1969 và đi du học ở
Mỹ về nghiệp vụ, 10 tháng sau trở về Việt Nam

VN. ARMY (Quân đội VN) Rank (cấp bậc) : Trung úy quân cảnh.
Số quân 64A/158221, KBC 4125

APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP) : YES (có) : x
IV Number (số hồ sơ) :
No (không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (số người đi theo) : 2 (Hai)

MAILING ADDRESS IN V.N (Địa chỉ liên lạc với VN) Số 24^B Nguyễn Huệ khu phố
3 Huyện Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE (Tên địa chỉ thân nhân hay người
bảo trợ) : phong có.

U.S CITIZEN (Quốc tịch Hoa Kỳ) : YES (có) / : NO (không) : NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : /

NAME & SIGNATURE Nguyễn Thị Cù (Vợ) Số 24^B Đường Nguyễn Huệ khu phố
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT 3 Huyện Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng
(Tên, chữ ký, địa chỉ & tiện thoại của người điền đơn này) Việt Nam.

Date : 1- 6- 1990
June, 1st, 1990.
(month) (day) (year)

5. NAME OF PRINCIPAL (P.A): LÊ VĂN TÀI (Đã chết)
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	Relationship to PA
1. Lê Văn Tài	06. 03. 1944	chồng (Đã chết)
2. Nguyễn Thị Cự	25. 12. 1943	vợ
3. Lê Thị Ngọc Nga	03. 09. 1969	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS (If different from above)
(Không)

ADDITIONAL INFORMATION:

HỘI gia đình tù nhân chính trị VIỆT NAM

(families OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION)

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Telephone: 703-560-0058.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV #

VEWL #

I-171 YES ☐ NO ☐

EXIT VISA YES ☐ NO ☐

The purpose of this form is to identify persons who ARE OR WERE formerly interned in Re-Education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission via the Orderly Departure Programme can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Vân Trái (Last Middle first)

Current Address Vợ & con sống tại:

Số 24B Nguyễn Huệ khu phố 3 Huyện Bắc Lộc Tỉnh Lâm Đồng Việt Nam

Date of Birth 06-03-1944 Place of Birth Thành Mỹ Tây gia đình SG

Previous Occupation (before 1975) Trung úy quân cảnh thuộc Tiểu đoàn
(Rank & Position) 6 - Sĩ quan 047/158221, KBC: 4125

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP từ đầu năm 1975
trong chuyến di tản nên không tham gia cải tạo

3. SPONSOR'S NAME: (phong)
name
address & telephone

4. NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, address & telephone:	Relationship:
(phong bà con ở Mỹ cao)	

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODE criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (OR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS FORM I-130, must do so

Date Prepared: June 1st 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A): Lê Văn Tài (Đã chết)
 listed on page 1.

NAME OF DEPENDENT / accompany RELATIVES	DATE OF BIRTH	Relationship to P.A
<u>1. Lê Văn Tài</u>	<u>06. 03. 1944</u>	<u>chồng</u> <u>(Đã chết)</u>
<u>2. Nguyễn Thị Cũ</u>	<u>25. 12. 1943</u>	<u>Vợ</u>
<u>3. Lê Thị Ngọc Nga</u>	<u>03. 09. 1969</u>	<u>con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS (If different from above)
 (không)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (two copies)
(Mẫu đơn về lý lịch)

NAME (Tên tự nhân) Lê Văn Tài

DATE, PLACE OF BIRTH: 03 06 1944
Month (tháng) day (ngày) year (năm)

SEX (nam hay nữ) : MALE (nam) nam female (nữ)

MARITAL STATUS : single (Độc thân) married (có gia đình): X
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 24B đường Nguyễn Huệ, khu phố 3 Huyện
Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng Việt Nam

POLITICAL PRISONER (có là tù nhân Việt Nam không)

chết trong nước di tản vào năm 1975 nên

không đi học tập cải tạo

PLACE OF RE-EDUCATION :

PROFESSION (nghề nghiệp) Làm trong quân đội Việt Nam cộng hòa quân nhân cảnh

EDUCATION IN U.S (Đu học tại Mỹ) Rời VN vào khoảng tháng 8-1969 & đi du
học ở Mỹ về nghiệp vụ, 10 tháng sau trở về Việt Nam

V.N ARMY (quân đội VN) Rank (cấp bậc) Trung úy quân cảnh

Số quân 64A/158221, KBC: 4125

APPLICATION FOR ODP (Đã có nộp đơn cho ODP) : YES (có) : X
IV number :
NO (không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (số người đi theo) : 2

MAILING ADDRESS IN V.N (Địa chỉ liên lạc với V.N) Số 24B đường Nguyễn Huệ
khu phố 3 Huyện Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng Việt Nam

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên địa chỉ thân nhân hay người
bảo trợ) không có

U.S CITIZEN (công tịch Hoa Kỳ) YES (có) NO (không) : NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : ✓

NAME & SIGNATURE Nguyễn Thị Cũ (vợ ông Lê Văn Tài) Số 24B đường Nguyễn

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT khu phố 3 Huyện Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng
(Tên, địa chỉ, chữ ký & điện thoại của người điền đơn này) Vietnam

Date 1.6.1990
June 1st 1990
(month) (day) (year)

5. NAME OF PRINCIPAL (P.A) Lê Văn Tài (Đã chết)
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	Relationship to PA
1. Lê Văn Tài	06. 03. 1944	chồng (Đã chết)
2. Nguyễn Thị Cũ	25. 12. 1943	vợ
3. Lê Thị Ngọc Nga	03. 09. 1969	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS (If different from above)
(không)

ADDITIONAL INFORMATION

HỘI GIA ĐÌNH tù nhân chính trị VIỆT NAM
(families of VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION)

P.O BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 - 0635

Telephone: 703 - 560 - 0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM.
(two copies)

IV #
VEVL #
I-171 YES NO
EXIT VISA YES X NO

The purpose of this form is to indentify persons who ARE OR WERE formerly interned in RE-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S admission via the Orderly Departure Program can be Established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đ Van Tai (Dead)
Last Middle first

Current Address: Ở & con sống tại

Số 240 đường Nguyễn Huệ, phường 3 Huyện Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng
Việt Nam

Date of Birth 06.03.1944 place of Birth Thạnh Mỹ Tây Gia Định SG

PREVIOUS OCCUPATION (before 1975) Trung Úy Quân Cảnh thuộc Tiểu
đoàn 6 - SS' quân G4A/ 158221 (KBC: 4125)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Đã chết vào năm 1975
Trong chuyến di tản nên không tham gia cải tạo

3. SPONSOR'S NAME (không)

Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S

Name, address and telephone	Relationship
(không có bà con ở Mỹ)	

If you are eligible to file for the applicant under category I of The ODR criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S who are Eligible to petition for relatives in Vietnam on INS FORM I-130 must do so

Date prepared June 1st 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A) Lê Văn Tài (Đã chết)
Listed on page 1

NAME OF DEPENDENT / accompanied relatives	DATE OF BIRTH	Relationship to P.A
1. Lê Văn Tài	06. 03. 1944	chồng, (Đã chết)
2. Nguyễn Thị Cũ	25. 12. 1943	vợ
3. Lê Thị Ngọc Nga	03. 09. 1965	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)
(phòng)

ADDITIONAL INFORMATION :

quyết. Cuộc sống đang đi vào bế tắc. Mặc dù trước đây vẫn xin mẹ một tháng vài ngàn đi học thêm tiếng Anh, bây giờ con xin nghỉ ở nhà tự học. Những đêm không đến ngôi học - con bỗng rơi nước mắt vì không biết tương lai mình sẽ đi về đâu.

Một gia đình bạn bè của con ở Bảo Lộc thường xét hướng dẫn cho con làm bộ hồ sơ xin nhập cảnh gửi qua Chaitand theo địa chỉ 127 Sathornjai Road nr 100E cuối xét. Con vẫn làm những công có hy vọng vì họ đang xét rất nhiều hồ sơ biết bao giờ mới đến lượt mình tại con = người có người thân bên đó lo chạy chọt cho họ ... Chỉ những một ngày nọ mẹ bạn cho con biết về Bà Họ nói Bà có khả năng can thiệp giúp đỡ & Bà rất nhân hậu - như chết dưới vó phai phao - con đánh liều viết cho Bà lá thư này để mong được nhờ Bà một lần lòng thường xét cho hoàn cảnh mẹ góa con cô bỏ vó không còn ai nương tựa giúp đỡ. Đánh liều viết lá thư này cho Bà con mong Bà thứ lỗi vì đã làm mất quá nhiều thời giờ của Bà và nếu trong thư có gì sai quấy, xin bà bỏ lỗi & tha thứ vì con sớm mất cha chỉ được sự chỉ dạy của mẹ mà thôi. Nếu Bà bỏ chút thời giờ giúp đỡ cho thư tự nhập cảnh của con được sớm hoàn thành, mọi tổn phí gì xin Bà cứ cho con biết để con tiếp tục gửi cho Bà sau này. Con sẽ rất cố gắng để đừng tốn hao phí gì cả ^{cho} Bà & Hoi. Chỉ mong Bà có

Bảo Lộc ngày 1.6.1990.

Thưa Bà kính mến!

Xin Bà bỏ chút thời gian để đọc lá thư này. Con mong bà đừng quên con vì đã làm mất thời giờ của Bà,

Con tên là Lê Thị Ngọc Nga sinh ngày 03.09.1969 năm nay con được 21 tuổi, cha con là Lê Văn Tài sinh năm 1944 (Đã chết) & mẹ con là Nguyễn Thị Cui sinh năm 1943. Hiện gia đình con đang sống tại Bảo Lộc

Thưa bà! Chắc biết bà làm việc trong HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM (Families of Vietnamese political prisoners association), con đánh liều viết lá thư này nhờ bà giúp đỡ cho gia đình con trong lúc gia đình con đang trong cuộc sống hết sức khó khăn tại Việt Nam.

Thưa bà! Cho phép con sơ lược một chút về hoàn cảnh gia đình con: "Đó con trước năm 1975 làm trong quân đội của Miền Nam Việt Nam. Cấp bậc: Trung úy quân cảnh - Sĩ quan: 647/158221 thuộc Tiểu đoàn 5 quân cảnh. Trong những ngày loạn lạc nhất của tháng 04.1975. Đó con cảnh trại 100% tại đơn vị, sau đó theo một số bạn bè thân thiết di tản bằng tàu của họ nhưng mất tích. Gia đình con trông chờ những bất tin cho đến bây giờ mới nghĩ rằng bố con đã mất trong những giờ phút ấy trong chuyến di tản sang Mỹ bằng đường biển đầy cam go nguy hiểm. Mẹ con

Arriet làm ở bộ công chánh (Sài Gòn), sau năm 1975 bị

kết vào thành phần người quyền đi cải tạo 6 ngày ở

Sài Gòn rồi bị chính quyền địa phương chuyển đi

vùng kinh tế mới ở Hà Tiên. Vì có quen 1 cô bạn bè ở

Bà Rịa, mẹ con đã xin về Bà Rịa. Hay vì lên Hà Tiên

để xây dựng vùng kinh tế mới. Họ chấp thuận. Thế là

từ gia đình (ông bà ngoại con đã già sống ở TP Sài Gòn)

mẹ con đã lên Bà Rịa định sống. Nhưng ngày đầu gia

phong là những ngày lạnh nhất của những gia đình có người

thâm lam cho chính quyền cũ. Mẹ con đã rất buồn bã

lắm vì (từ đó sau đến vài tháng) thế nước con ăn học,

và mẹ con con đã ở họ nhà một người quen. Nơi về

sau này mẹ con mới mua được một căn nhà gỗ nhỏ để

sống cho thời gian ban đầu. Năm 1985. Bà ngoại con mất

sau một cơn bệnh hiểm nghèo. Ông ngoại con bỏ đi lấy vợ

đến gần nhà và đoạt hết tất cả tài sản con lại. Thế là

từ đó và mẹ con con phải sống một người thân nào ở

Sài Gòn nữa (mẹ con là con một nhà phòng anh chị em)

Chưa bao giờ! Họ mất đất Bà Rịa này làm một quê

chúng thứ 2 - mẹ con đã ở vậy phòng đi thêm một

hết nửa nhà từ lúc bố con mất cho đến bây giờ.

Một giờ phụ sống với một căn nhà trên một xứ lạ.

Quê người phòng một người thân nào giúp đỡ và

hàng chục lần mai mai không còn một người thân ruột

nào nữa, mẹ con vẫn cần thêm thu nhập mới nghĩ lúc cho

cho cho thuê cho thuê con ngày một lớn lên. Nhưng

ngày đó, con vẫn trên thấy mẹ con phải thêm...

và chủ biết phải theo vì sợ mẹ buồn mẹ chết mòn

sẽ khổ về...

Chưa bao giờ! cho đến năm nay con 21 tuổi, đã muốn

may mắn đưa, và mẹ con sống trong cơ đơn 3 năm mất

không theo mọi nỗi sợ để đi học, và phải chán của

chính quyền ở ngày ấy. Cho đến năm nay thì thì giờ

ở chính phủ Mỹ cho xuất cảnh theo diện OPE - con

biết học lên một tia kỳ vọng như. Nhưng thừa bà!

năm học xong đã bằng phải hết rồi con là một kẻ phòng

con một nhà nào thân bằng quyền thuộc thì ai sẽ

không đến giúp đỡ bây giờ. Một người thân ở nước

ngoại cũng phòng, một người thân ở Việt Nam cũng

phòng. Con vẫn tại phần chưa bao giờ! Con chỉ còn với

vợ hàng tuy một cái bằng tốt nghiệp. Lớp 12 sau đó

phòng con đi học tiếp được để thì vào đại học, con

hư nguyện ở nhà giúp mẹ con buôn bán nuôi sống

ban thân hàng chục năm phước phần này. Nhưng cuộc

đời tưởng chừng phải làng là phần ấy lại bị ngừng

ngã: Chưa ngày càng cao - ngôi chợ buôn bán với đất

cái thuê, con phải nghỉ bán và ở nhà làm vườn,

hàng năm hàng vào sản lượng cách bé nhỏ của 1

chưa vườn do toàn đất bà con hít thở nên phòng có

giúp đỡ là con rất toàn nguyện với.

Chưa bà! vì bố' con đã mất nên 1 số chi tiết
mẹ con không nắm rõ chỉ biết số quân phòng quân
hải, chức vụ, và bố' con có đi Mỹ học một lần về
nghiep vụ quân cảnh vào tháng 8-1968 & 10 tháng
sau trở về Việt Nam. Vì bố' con đã mất nên mẹ con
phải đứng đơn xin. Nếu có gì chỉ dạy xin Bà thư
về địa chỉ của nhà con tại Bảo Lộc.

Số T: Nguyễn Thị Cuí

24B Nguyễn Huệ Phú 3

Huyện Bảo Lộc Việt Nam.

Một lần nữa con xin gửi đến Bà lòng chân thành
biết ơn của con & gia đình con. Rất mong ơn trên
ban phúc cho gia đình Bà được nhiều an lành và
thành công.

Kính thư



Lê Thị Ngọc Nga.

Đ: Con gửi đến Bà 2 đơn mà con xin mẫu được
từ ban chính của người Ban con cho mượn.
Trong đó con có ghi đầy đủ tất cả theo yêu cầu
của Hội.

Con bộ hồ sơ gồm tất cả các giấy tờ thu' tục xin
nhập cảnh con đã gửi qua Thailand, Mong Bà liên hệ

giúp đỡ cho con. Nếu có phải bỏ túi thêm hồ sơ gì nữa
xin bà cho con biết. Tuy nhiên - một số giấy tờ đã bị
thất lạc - Con đã cố gắng sao lục thật đầy đủ để gửi
tổng bộ trong bộ hồ sơ đó (bộ hồ sơ này đúng tên
mẹ con vì bố con đã chết) . .

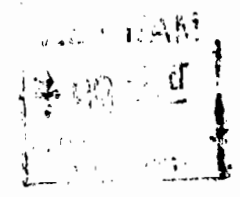
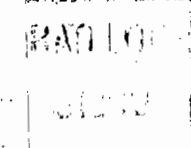
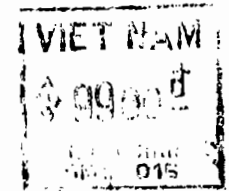
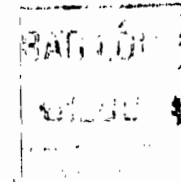
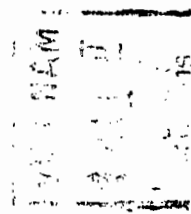
Rất mong thư bà.

Con.

from: Nguyễn Chí Cừ
24^B Nguyễn Huệ - khu phố 3
Huyện Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng
VIỆT - NAM



100g



TO MRS: Chúc mình chó
PRESIDENT of FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
USA



JUN 19 1990



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250297806**

Họ tên: **LÊ THỊ NGỌC NGÀ**

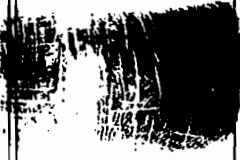
Sinh ngày **03-0-1960**

Nguyên quán **Quận 3**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **H. lạp**

Bão lộc, Lâm đồng

Dân tộc: Kinn		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi C, I, OCH trên sau mép phải	
		NGON TẠO PHẢI	Ngày 10 tháng 6 năm 1986 HÀNG LƯU QUẢN LÝ TRƯỞNG TY CÔNG AN  Phạm Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250051297

Họ tên: NGUYỄN THỊ CỬ



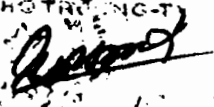
Sinh ngày 25-12-1943

Nguyên quán: Hạ Trạch,

Ba Trạch, Bình Trĩ Thiên.

Nơi thường trú: Lộc thiện,

Bảo lộc, Lâm đồng.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Nốt ruồi C, 1,7CM dưới trước mồm trái.	
		Ngày 08 tháng 9 năm 1978 K/CM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ TRUNG-T  Lý... Hòa	
NGÓN TRỎ PHẢI			

Ủy Ban Quân Quản

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 29 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật Nguyễn Thị Lệ.....

Tên thường gọi Nguyễn Thị Lệ.....

Ngày sinh 1.1.1955.....

Quê quán Xã Hòa Bình, Huyện Hòa Bình.....

Chỗ ở hiện tại Huyện Hòa Bình.....

(phụ lục kèm theo).....

Số căn cước Cấp bậc
Chức vụ công khai Bình chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị

ĐÃ HỌC TẬP NGÀY TẠI
.....

Ngôn cái trái

Ngôn cái phả

Ban An Ninh Nội Chính

[Handwritten signature]

ĐẠI DƯƠNG CHƠN

IGON

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ LỢ

M&u 96 NK 4

Chuyến đến Tô An khai
phố ở Bắc Ninh

Từ ngày 24 tháng 05 năm 1957

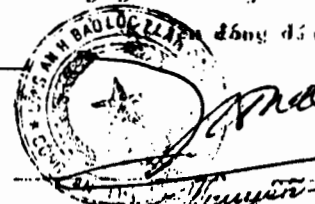


Chuyển đến _____

Từ ngày.....tháng - năm

Chuyến cón Số 24
Th' 9 2011 3.8.60

Từ ngày 22 tháng 6 năm 87



Chuyên đề

Tên người: Tháng năm

NGHỀ THAY DỜI KHÁC

Nội dung _____

Ngày — tháng — năm —

Trưởng công an _____

Nội dung

Naga —thana —nithi

Trường công an

Nội dung _____

Ngày .— tháng .— năm .—

Trường công an _____

Nội dung _____

Ngày tháng—năm—

Exhibit _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

of 3565

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Bích

Số nhà : 130 Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố: thị trấn Bùn CAND: Định Tân

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Phước Thọ

Đỗ Nội - Gầm sông

Tỉnh, thành phố : _____

Ngày 15 tháng 9 năm 1982

Trưởng công an Đào Sĩ

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG-AN HUYỆN



25-26

ÔNG-CỤC
GIAO-THÔNG VẬN-TẢI

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
Độc-lập - Dân chủ - Hòa-bình - Trung-lập

Số : 92 /CB

Thành phố Hồ-chí-Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 1975

Đến 890/9/12/75/HV

TỔNG-CỤC-ĐƯỜNG
TỔNG-CỤC GIAO-THÔNG VẬN-TẢI

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn Tổng-cục Giao-thông vận-tải
- Xét đơn đề nghị xin thôi việc kết hợp gia-dinh đi xây dựng vùng kinh tế mới của chị Nguyễn-thị-Cử nhân viên Thư ký tiếp quản phòng pháp chế (cũ) thuộc Tổng-cục Giao-thông vận-tải.

QUYẾT - ĐỊNH

- Chị Cử*
- ĐIỀU 1.- Đồng ý chấp thuận cho chị NGUYỄN-THỊ-CỬ nhân viên thư ký fòng pháp chế xin thôi việc về gia-dinh đi xây dựng vùng kinh tế mới theo yêu cầu kể từ ngày ký quyết định.
 - ĐIỀU 2.- Đơn vị tiếp tục cấp cho chị Nguyễn-thị-Cử thêm một tháng lương theo chế độ xin thôi việc và tiền tàu xe về đến Lâm-Đồng.
 - ĐIỀU 3.- Các Ông phụ-trách Văn phòng Tổng-cục, Ban cán bộ đào tạo, Ban Tổ-chức Lao-động Tiền lương, Ban Tài-vụ, fòng pháp chế và chị Nguyễn-thị-Cử thi hành quyết-dịnh này.

TL. TỔNG-CỤC-ĐƯỜNG
TỔNG-CỤC GIAO-THÔNG VẬN-TẢI
PHỤ-TRÁCH BAN CÁN BỘ ĐÀO TẠO

Nơi nhận :

- Như tiêu 3
- Lưu CB
- Lưu HC.



PHAN-THANH-LIỆM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC

XÃ PHU-NHUAN

TỈNH GIÀ-ĐÌNH

BỘ HÔN-THÚ (Bậc ~~XXXX~~)

Năm 1967

Số hiệu: 289

Người chồng : (Tên họ)	Lê-văn-Tài
Sanh tại :	Thạch-Hỷ-Tây, Gia-Định
Sanh ngày :	Ngày 06-tháng 03 năm 1944
Cha chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	Võ-Danh
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lê-thị-Son (sống)
Người vợ (Tên, họ)	Nguyễn-thị-Cử
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ Chánh
Sanh tại :	Quảng-Bình
Sanh ngày :	Năm 1943
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Đảm (sống)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Long (sống)
Ngày cưới :	Ngày bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy giờ 11 giờ (7-9-1967)
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức.	XXXXXX

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã

Trích y bản chánh :

PHU-NHUAN, ngày 20 tháng 9 năm 1967
Chủ-Tịch-Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch,



TRẦN-VĂN-DƯƠNG



NGUYỄN-THANH-HÙNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 4 tháng 9 năm 19 69

PHƯỜNG _____

Số hiệu: 7392

Tên họ đứa trẻ. . . .	LÊ-THỊ NGỌC-NGA
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Ba tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Nơi sanh	Saigon 437 Hai-Bà-Trung
Tên họ người cha . . .	Lê-Văn-Tài
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn-Thị-Cử
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lương-Kỳ-Tú

MIỄN LỆ-PHÍ
Sở Hộ-Sinh-Vật-Chánh



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

N/5b

Saigon, ngày 31 tháng 8 năm 19 73

7C Viên-Chức Hộ-Tịch,

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

-Đã soát lại đúng
với bản chính.
-Nguyễn Kim Dung/6

Lục sao y theo bốn chánh để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon.

Số 633/AT 0.70

Ngày 31 tháng 5 năm 1950

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH cho

NGUYỄN THỊ CỬ



Năm một ngàn chín trăm ~~bảy mươi~~
50 , ngày 31 tháng 5 , hồi 16 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN
ĐAT Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Đô-Thành
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, đại-lộ Nguyễn-
Huệ có Lục-sự J. NGUYỄN VĂN TRA , giúp việc

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhứt :

[Handwritten signature]

1° NGUYỄN THỊ CỬ, 38 tuổi, thơ diện, ngụ tại
Saigon, 584, đường Richaud (keo dai), G.T.
H. số 1654 do họ tư phát.-

2° NGUYỄN THOM, 38 tuổi, buôn bán, ngụ tại
Saigon, 584, đường Richaud prelongee, G.T.
H. số 3468 do họ 6 phát.-

3° TRAN VAN THAO, 44 tuổi, thơ diện, ngụ tại
Saigon, số 19, đường Aviateur Garros, G.T.
H. số 2264 do họ tư phát.-

Những nhân chứng này đã tuyên
thệ và khai quả quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ CỬ

sinh ngày ~~XXXX~~ năm 1943

tại làng Cao Bào Hạ (Quảng Bình-Trung Việt).

con của Ông **NGUYỄN ĐÀN**

và Bà **NGUYỄN THỊ LONG**

Và duyên cớ mà **cha nó**

không thể xin sao lục khai-sanh

dạng là vì

**sự khó khăn giao thiệp bằng bưu
chính với tỉnh Quảng Bình (Trung Việt).**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thế vi khai-sanh này cho
đương-sự, để xử dụng theo luật, chiếu theo điều
năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba năm một
ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các người chứng có ký tên với
tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên :

Độc không được

Dưới có ghi :

Đóng bích phân tại phòng ba
Saigon,

Ngày 10.6.1950

P. 54, C.13(9).

Thầu: 20\$00

Ký tên ~~đ~~ không được.

Lục sao y chính bản,

Saigon, ngày 22 tháng 01 năm 1975

CHÁNH LỤC-SỰ.



PHAN-THIỆU-CÔN

Giá tiền:

Con niêm	50\$00
Lệ phí	7,50
Biên lai.. ..	0,50
Cộng	58\$00